ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ THƯỢNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 862 /QĐ-UBND	*Kỳ Thượng, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ THƯỢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng;

Thực hiện Hướng dẫn số 555/HĐ-SKHCN ngày 13/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Một số nội dung về xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của phòng Văn hóa - Xã hội (sau khi có ý kiến của các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã; Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng

của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Trung tâm PV HCC; DVTH xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KỲ THƯỢNG T. HÀ TĨNH

Lê Văn Lãm

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng *(sau đây gọi tắt là Hội đồng)* và tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập, giúp và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức đánh giá khách quan, thực chất về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; được phép đề nghị với cơ quan, tổ chức hoặc thuê chuyên gia có chuyên môn về lĩnh vực sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để thẩm định, tư vấn khi cần thiết theo quy định.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là đối tượng được đánh giá, công nhận.

4. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo, điều hành; các Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

c) Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng.

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký công nhận về đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu.

đ) Thực hiện các công việc khác theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đề nghị xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

b) Ký các văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

c) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

d) Chịu trách nhiệm thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách.

đ) Tham mưu Chủ tịch Hội đồng đề nghị cấp có thẩm quyền phổ biến, nhân rộng các đề tài, sáng kiến có hiệu quả thiết thực, có phạm vi ảnh hưởng lớn và hiệu quả áp dụng cao.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

Trên cơ sở nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực công tác chuyên môn được phân công phụ trách, các Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Hướng dẫn thủ tục liên quan đến đăng ký xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề

tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hoạt động của Hội đồng.

c) Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận và quyết nghị tại các phiên họp Hội đồng.

d) Thành lập (hoặc tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình thành lập) tổ tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách.

đ) Cùng với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Hội đồng về kết quả thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách.

e) Được sử dụng cán bộ, phương tiện do đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ được giao; đề xuất kiểm tra thực tế (trong trường hợp cần thiết) để xem xét những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

f) Đề xuất nhân rộng các sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có giá trị thực tiễn, có phạm vi ảnh hưởng lớn và hiệu quả áp dụng cao để các ngành, cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực nghiên cứu, áp dụng.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực Hội đồng

a) Hướng dẫn về quy trình, hồ sơ, thủ tục đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và thông báo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

b) Tổ chức tiếp nhận, rà soát, phân loại sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; gửi hồ sơ, tài liệu đến các thành viên Hội đồng thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo lĩnh vực chuyên ngành được phân công thẩm định, đánh giá.

c) Báo cáo tóm tắt tình hình hồ sơ cho Chủ tịch Hội đồng và dự kiến danh sách thành viên Hội đồng, Tổ thư ký, trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

d) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng sau khi có kết quả thẩm định, đánh giá của thành viên Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có).

đ) Ban hành Giấy mời họp Hội đồng kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan về sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, mẫu Phiếu đánh giá, chấm điểm gửi các thành viên Hội đồng và các chuyên gia

phản biện (nếu có) trước ngày họp ít nhất 02 ngày đối với các cuộc họp định kỳ; trước 1/2 ngày đối với cuộc họp đột xuất.

e) Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp; tổng hợp kết quả thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ từ các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và thành viên Hội đồng để trình Hội đồng xem xét, thông qua.

f) Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, tham mưu Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

g) Đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng và xây dựng dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký: ghi biên bản nội dung của từng cuộc họp Hội đồng, tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả cuộc họp đảm bảo chính xác, kịp thời.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc bỏ phiếu kín. Trong một số trường hợp, có thể thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có trên 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

Điều 5. Phương thức hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ vào tháng 03 và tháng 09 hàng năm hoặc tùy thuộc vào điều kiện thực tế, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời gian họp, hình thức họp để đảm bảo việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

2. Chủ tịch Hội đồng triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng; trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triệu tập và chủ trì.

3. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp khi được triệu tập. Trong trường hợp đặc biệt không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (trực tiếp hoặc qua Cơ quan thường trực) và phải gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến cơ quan thường trực Hội đồng trước khi họp. Các cuộc họp của Hội đồng chỉ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên dự họp.

Điều 6. Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng

Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng; chi phí thuê chuyên gia để tư vấn, thẩm định thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương III
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Điều kiện để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Sáng kiến đã được công nhận và áp dụng ở cơ sở; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu. Trong đó sáng kiến phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tính mới sau:

a) Không trùng với nội dung của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã nộp trước.

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử; hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Sáng kiến phải có thời gian áp dụng, nhân rộng tối thiểu là 03 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền công nhận, thì mới đề xuất đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn xã Kỳ Thượng.

3. Có văn bản đề xuất của tác giả và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi tác giả công tác. Tác giả sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu liên quan đến sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do mình đề xuất.

Điều 8. Tiêu chí để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Tiêu chí đánh giá đối với sáng kiến:

a) Hiệu quả áp dụng**:** được minh chứng bằng số liệu định lượng, thực tiễn là mang lại hiệu quả cao hơn so với trước đó thông qua các kết quả tác động về kinh tế xã hội và môi trường. Căn cứ lĩnh vực và số liệu minh chứng về hiệu quả của sáng kiến, được xem xét, đánh giá theo nhóm tác động sau:

- Hiệu quả kinh tế: thể hiện bằng các số liệu minh chứng nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật.

- Hiệu quả xã hội và bảo vệ môi trường: thể hiện bằng các dữ liệu chứng minh nâng cao nhận thức cộng đồng, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người… cho nhóm cộng đồng cụ thể.

- Các hiệu quả khác: hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc và được cấp có thẩm quyền thể chế hóa.

b) Khả năng nhân rộng của sáng kiến: được đánh giá thông qua số lượng đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương khác áp dụng hoặc thể chế hóa bằng quy trình, tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn và triển vọng sáng kiến có thể được phổ biến, chuyển giao, áp dụng rộng rãi ở nhiều tổ chức, đơn vị, địa phương khác.

2. Tiêu chí đánh giá đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

a) Hiệu quả áp dụng: được minh chứng bằng số liệu định lượng và thực tiễn là mang lại hiệu quả thông qua các kết quả tác động về kinh tế, xã hội và môi trường. Căn cứ lĩnh vực và số liệu minh chứng về hiệu quả của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, được xem xét đánh giá theo nhóm tác động sau:

- Hiệu quả kinh tế: thể hiện bằng các số liệu minh chứng nâng cao năng suất, chất lượng; giảm chi phí, tăng lợi nhuận; tạo ra giải pháp khoa học công nghệ mới hoặc sản phẩm/dịch vụ mới; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực.

- Hiệu quả xã hội và môi trường: thể hiện bằng các dữ liệu chứng minh nâng cao nhận thức, hành động của cộng đồng; tạo việc làm; cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người… cho nhóm cộng đồng cụ thể.

- Các hiệu quả khác: hình thành mô hình khoa học công nghệ mới, xây dựng quy trình, quy chuẩn kỹ thuật mới hoặc tạo ra sản phẩm/dịch vụ mới góp phần nâng cao năng lực khoa học công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phạm vi ảnh hưởng: phản ánh mức độ lan tỏa và giá trị ứng dụng thực tế của các kết quả, sản phẩm khoa học công nghệ trên lĩnh vực tác động của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Thang điểm đánh giá: áp dụng theo thang điểm 100, gồm các tiêu chí sau:

a) Đối với sáng kiến:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	**HIỆU QUẢ ÁP DỤNG**	
1	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt	50
2	Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt	40
3	Có hiệu quả áp dụng ở mức khá	30
4	Có hiệu quả áp dụng ở trung bình	20
II.	**KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG**	

1	Có khả năng nhân rộng rất tốt	50
2	Có khả năng nhân rộng tốt	40
3	Có khả năng nhân rộng khá	30
4	Có khả năng nhân rộng trung bình	20

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu mức "Đạt" trở lên, thì được Hội đồng đánh giá là có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

c) Đối với Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	**HIỆU QUẢ ÁP DỤNG**	
1	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt	50
2	Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt	40
3	Có hiệu quả áp dụng ở mức khá	30
4	Có hiệu quả áp dụng ở trung bình	20
II	**PHẠM VI ẢNH HƯỞNG**	
1	Có phạm vi ảnh hưởng rất tốt	50
2	Có phạm vi ảnh hưởng tốt	40
3	Có phạm vi ảnh hưởng khá	30
4	Có phạm vi ảnh hưởng trung bình	20

4. Kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo các mức như sau:

a) Có hiệu quả áp dụng cao, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng lớn: những sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 80 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 40 điểm.

b) Có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng phạm vi ảnh hưởng: những sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ không đạt tiêu chí theo điểm a khoản 4 Điều 8 Quy chế này nhưng được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 50 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 20 điểm.

c) Những sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình dưới 50 điểm hoặc có điểm tiêu chí dưới 20 điểm thì không đạt hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

Điều 9. Công nhận và hủy bỏ kết quả công nhận

1. Người được công nhận:

a) Đối với sáng kiến là người đề xuất, tổ chức triển khai giải pháp và thư ký (*người đồng hành triển khai với tác giả*). Trường hợp các sáng kiến, có quy mô, phạm vi toàn tỉnh hoặc lĩnh vực tác động lớn thì được tăng số lượng tác giả, nhưng không quá 03 người (đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%) và phải có đề cương phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến đó.

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và là người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung (thành viên chính được phân công trong Thuyết minh) của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận kèm theo phụ lục hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Kỳ Thượng.

3. Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ bị hủy bỏ khi sáng kiến cấp cơ sở, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ vi phạm hoặc bị hủy bỏ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các tập thể, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan thường trực của Hội đồng) chủ trì, phối hợp với hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh với Cơ quan thường trực của Hội đồng để được phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

1. Đối với sáng kiến

TT	Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
I	**Hiệu quả áp dụng (tối đa 50 điểm):**		
1	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt	- Hiệu quả kinh tế: làm lợi trên 100 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng thêm trên 10%/năm. - Hiệu quả xã hội và môi trường: nâng cao nhận thức cộng đồng, cải thiện lao động, phúc lợi cộng đồng (≥20% chỉ số so sánh trước và sau áp dụng); giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải ≥30% so với hiện trạng. - Hiệu quả khác: hình thành quy trình/quy chuẩn/quy phạm mới được ban hành, công nhận hoặc áp dụng chính thức ở nhiều cơ quan, tổ chức trong toàn xã hoặc ngoài xã...). Có số liệu định lượng, kiểm chứng độc lập từ cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức độc lập cho thấy tác động rất lớn đến kinh tế; xã hội và môi trường; hiệu quả khác khi áp dụng sáng kiến.	50
2	Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt	- Hiệu quả kinh tế: làm lợi từ 80 - 100 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng từ 8 -10%/năm. - Hiệu quả xã hội và môi trường: tạo thêm cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện dịch vụ xã hội (tác động đo lường được ở mức ≥10%); giảm ô nhiễm, giảm phát thải hoặc tiết kiệm tài nguyên ở mức khá (15-30%). - Hiệu quả khác: có quy trình/quy chuẩn mới hoặc cải tiến được áp dụng chính thức ở một số đơn vị, ngành, lĩnh vực trong xã. Có số liệu thống kê minh chứng, nhưng chưa toàn diện.	40
3	Có hiệu quả áp dụng ở mức khá	- Hiệu quả kinh tế: làm lợi từ 50 - 80 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhận tăng từ 5-8%/năm. - Hiệu quả xã hội và môi trường: cải thiện đời sống, nhận thức, văn hóa, nhưng khó lượng	30

TT	Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
		hóa hoặc mức tăng trưởng <10%; có cải thiện nhỏ (giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên <15%). - Hiệu quả khác: có quy trình/cách làm cải tiến ở mức nội bộ ở một số cơ quan, đơn vị. - Có số liệu nhưng còn hạn chế, chủ yếu là báo cáo nội bộ hoặc khảo sát.	
4	Có hiệu quả áp dụng ở mức trung bình	- Hiệu quả kinh tế: Làm lợi từ 20 - 50 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhận tăng từ 2 - 5%. - Hiệu quả xã hội và môi trường: hiệu quả xã hội còn mờ nhạt, khó thấy thay đổi rõ ràng; tác động môi trường thấp hoặc chưa có chứng cứ khoa học. - Hiệu quả khác**:** có quy trình/cách làm cải tiến ban hành áp dụng nội bộ. Chủ yếu minh chứng bằng mô tả định tính, ít hoặc không có số liệu định lượng.	20
II	**Khả năng nhân rộng (tối đa 50 điểm)**		
1	Có khả năng nhân rộng rất tốt	- Có khả năng nhân rộng toàn xã và liên ngành, liên xã trong tỉnh. - Được áp dụng tại ít nhất 05 - 10 cơ quan, đơn vị trong xã hoặc địa phương trong tỉnh.	50
2	Có khả năng nhân rộng tốt	- Được phổ biến thành cẩm nang, sổ tay... hoặc được áp dụng tại ít nhất 02 - 05 cơ quan, đơn vị trong xã hoặc địa phương trong tỉnh.	40
3	Có khả năng nhân rộng khá	- Được phổ biến thành tài liệu, hướng dẫn... áp dụng ít nhất 01 cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực.	30
4	Có khả năng nhân rộng trung bình	- Được áp dụng lĩnh vực và có đánh giá được hiệu quả áp dụng.	20

2. Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở

TT	Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
I	**Hiệu quả áp dụng (tối đa 50 điểm):**		
1	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt	- Hiệu quả kinh tế: làm lợi trên 150 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhận tăng thêm trên 15%/năm.	50

TT	Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
		- Hiệu quả xã hội và môi trường: tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống, cải thiện phúc lợi cộng đồng (≥20% chỉ số so sánh trước và sau áp dụng); giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải ≥30% so với hiện trạng. - Hiệu quả khác: hình thành quy trình/quy chuẩn/quy phạm mới được ban hành, công nhận hoặc áp dụng chính thức ở nhiều cơ quan, tổ chức trong toàn xã hoặc địa phương khác trong tỉnh...). Có số liệu định lượng, kiểm chứng độc lập từ cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức độc lập cho thấy tác động rất lớn đến kinh tế; xã hội và môi trường; hiệu quả khác khi áp dụng sáng kiến.	
2	Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt	- Hiệu quả kinh tế: làm lợi từ 100 - 150 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhận tăng trên 10 - 15%/năm. - Hiệu quả xã hội và môi trường: tạo thêm cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện dịch vụ xã hội (tác động đo lường được ở mức ≥10%); giảm ô nhiễm, giảm phát thải hoặc tiết kiệm tài nguyên ở mức khá (15-30%). - Hiệu quả khác: hình thành quy trình/quy chuẩn/quy phạm mới được ban hành, công nhận hoặc áp dụng chính thức ở nhiều cơ quan, tổ chức trong xã, liên xã...). Có số liệu thống kê minh chứng, nhưng chưa toàn diện.	40
3	Mang lại hiệu quả khá	- Hiệu quả kinh tế: làm lợi từ 50 - 100 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhận tăng trên 5 - 10%. - Hiệu quả xã hội và môi trường: cải thiện đời sống, nhận thức, văn hóa, môi trường (tác động đo lường được ở mức <10%; giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên <15%). - Hiệu quả khác: có quy trình/cách làm cải tiến ở một số cơ quan, đơn vị trong xã. Có số liệu nhưng còn hạn chế, chủ yếu là báo cáo nội bộ hoặc khảo sát.	30
4	Có hiệu quả trung bình	- Hiệu quả kinh tế: làm lợi từ 30 - 50 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhận tăng trên 3 - 5% thông qua: sắp xếp lại quy trình, phương pháp, sản phẩm hoặc giải pháp kỹ thuật.	20

TT	Tiêu chí	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
		- Hiệu quả xã hội khó thấy thay đổi rõ ràng; tác động môi trường thấp. - Hiệu quả khác**:** có quy trình/cách làm cải tiến ban hành áp dụng nội bộ. Chủ yếu minh chứng bằng mô tả định tính, ít hoặc không có số liệu định lượng.	
II	**Phạm vi ảnh hưởng (tối đa 50 điểm)**		
1	Có phạm vi ảnh hưởng rất tốt	- Kết quả có phạm vi ảnh hưởng toàn xã và có khả năng ảnh hưởng nhiều đơn vị trong xã. - Ảnh hưởng đến nhiều ngành/lĩnh vực khác nhau. - Tác động đến chính sách, quy chuẩn, cộng đồng xã hội rộng lớn.	50
2	Có phạm vi ảnh hưởng tốt	- Ứng dụng hiệu quả rộng khắp trong xã hoặc nơi có điều kiện tương tự. - Có thể mở rộng sang một số lĩnh vực liên quan. - Mang lại lợi ích rõ rệt cho cộng đồng/đơn vị trong phạm vi xã/ngành.	40
3	Có phạm vi ảnh hưởng khá	- Ứng dụng hiệu quả trong một số ngành, lĩnh vực trong xã. - Trở thành mô hình hiệu quả để nhân rộng. - Mang lại lợi ích cho cộng đồng/đơn vị trong phạm vi xã/ngành/lĩnh vực.	30
4	Có phạm vi ảnh hưởng trung bình	- Chủ yếu áp dụng trong một đơn vị, một nhóm doanh nghiệp, một cộng đồng nhỏ. - Giải quyết vấn đề cụ thể trong phạm vi hẹp của một ngành/lĩnh vực. - Ảnh hưởng xã hội, môi trường ở mức trung bình.	20